

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày 24 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Điệt

Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn, ông Lê Quốc Thành, bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị, ông Nguyễn Đà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn Q**, sinh ngày 09/4/1990. Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn D và bà Phạm Thị T (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân đã bị xét xử tại Bản án số: 212/2010/HSST ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho án treo về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lò Văn Phanh Luật sư, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. **Vũ Quỳnh A**, sinh ngày 23/11/1998. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vũ Văn Hùng và bà Bùi Thị Hiền H; có chồng Đỗ Anh T và

có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2019. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Bá Linh Luật sư, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h ngày 23/10/2019, tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 10, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Trần Văn Q và Vũ Quỳnh A, đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn Q và Vũ Quỳnh A.

Vật chứng thu được trong túi xách của Vũ Quỳnh A gồm: 10 túi nilon, bên trong chứa các viên nén màu hồng (nghỉ là Hồng phiến). Tạm giữ của Vũ Quỳnh A 01 túi xách giả da màu trắng, 01 điện thoại di động màu trắng hiệu SAMSUNG và số tiền 2.500.000 đồng. Tạm giữ của Trần Văn Q 01 điện thoại di động hiệu OPPO và số tiền 2.280.000 đồng.

Hồi 14h ngày 25/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh vật chứng xác định khối lượng, lấy mẫu trung cầu giám định, kết quả: 10 túi nilon chứa 1.996 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 199,51 gam; trích lấy 10 gam ký hiệu từ H1 đến H10 làm mẫu giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số: 1617 ngày 30/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1 đến H10 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 199,51gam, loại Methamphetamin”*.

Quá trình điều tra Trần Văn Q và Vũ Quỳnh A khai nhận:

Khoảng 19h ngày 19/10/2019, Trần Văn Q đang ngồi trong quán uống nước tại bến xe Yên Nghĩa thuộc quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội thì có người đàn ông tên Tuấn cũng vào quán (Q chỉ biết Tuấn nhà ở Hà Nội, còn địa chỉ cụ thể ở đâu Q không biết). Qua trao đổi Tuấn đặt vấn đề đưa tiền cho Q đi lên huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đưa cho một người đàn ông tên Phó rồi mang ma túy về Hà Nội cho Tuấn. Sau đó, Tuấn sẽ tự liên lạc với Q để lấy ma túy và trả tiền công, Q đồng ý. Tuấn đưa cho Q 43.000.000 đồng và nói trong đó 30.000.000 đồng đưa cho Phó để mua 10 túi Hồng phiến, còn 13.000.000 đồng là tiền để Q chi tiêu trên đường, trước khi đi Tuấn đưa số điện thoại của Phó cho Q và dặn khi nào đến huyện Sông Mã thì liên lạc với Phó (việc mua bán hồng phiến Tuấn đã trao đổi trước với Phó),

trao đổi xong Tuấn bỏ đi. Còn Q thuê phòng nghỉ ở gần khu vực bến xe Yên Nghĩa đến khoảng 18h ngày 22/10/2019, Q rủ Vũ Quỳnh A (quen biết từ trước) đến ở cùng, Q rủ Vũ Quỳnh A đi lên Sơn La mua hồng phiến đem về Hà Nội cho Tuấn, Quỳnh A đồng ý, sau đó hai người đi xe khách từ bến xe Yên Nghĩa lên thành phố Sơn La. Khoảng 5h ngày 23/10/2019, Q và Quỳnh A đến thành phố Sơn La, rồi đi xe taxi vào thị trấn Sông Mã, Q gọi điện thì Phó bảo đi vào bản Co Mạ, xã Huổi Một, Phó đến đón. Q và Quỳnh A đi xe taxi vào bản Co Mạ chờ khoảng 05 phút thì thấy 02 người đàn ông dân tộc Mông đi xe máy đến, một người tự giới thiệu tên Phó, sau đó Phó và người đàn ông chở Q và Quỳnh A bằng xe máy vào nhà Phó. Phó hỏi tiền đâu, sau khi nhận 30.000.000 đồng Q đưa, Phó bảo 30.000.000 đồng mua được 10 túi Hồng phiến, rồi Phó đi ra khỏi nhà, còn người đàn ông đi cùng Phó vào trong buồng ngủ lấy 05 viên Hồng phiến ra cùng với Q và Quỳnh A sử dụng. Khoảng 20 phút sau Phó quay về đưa cho Q một bọc giấy màu xám bên trong có 10 túi Hồng phiến, Q lấy một viên trong 01 túi hồng phiến ra sử dụng kiểm tra chất lượng, kiểm tra xong Phó bảo Q đưa lại 10 túi hồng phiến cho Phó cầm ra Quốc lộ 4G trước, còn Q và Quỳnh A đi xe máy cùng với 02 người đàn ông ra đường Quốc lộ 4G. Khi Q và Quỳnh A đến đường Quốc lộ 4G thì thấy Phó đến đưa lại bọc giấy màu xám bên trong có 10 túi hồng phiến, Q nhận 10 túi hồng phiến rồi bảo Quỳnh A cho vào túi xách mà Quỳnh A đang cầm. Sau đó, Q và Quỳnh A đi xe taxi BKS 26A-041.11 do Nguyễn Văn H, trú tại tổ X, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã điều khiển, trên đường đi đến tổ 10, thị trấn Sông Mã, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên Tuấn, quá trình điều tra Trần Văn Q không biết họ, địa chỉ cụ thể và số điện thoại của Tuấn, Q không lưu, không nhớ số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Về nguồn gốc 199,51 gam Methamphetamine Trần Văn Q và Vũ Quỳnh A khai mua của người đàn ông tên Phó ở bản Co Mạ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, không biết họ và địa chỉ, không lưu số điện thoại của Phó. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại bản Co Mạ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã không có người đàn ông nào có tên Phó.

Đối với Nguyễn Văn H, trú tại tổ X, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La lái xe taxi BKS 26A-041.11 ngày 23/10/2019, đã chở Trần Văn Q và Vũ Quỳnh A từ ngã tư đường Quốc lộ 4G đến tổ 10, thị trấn Sông Mã. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn H không biết Q và Quỳnh A mua bán ma túy nên không liên quan đến vụ án.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố Trần Văn Q và Vũ Quỳnh A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Q, Vũ Quỳnh A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Q 20 (hai mươi) năm tù. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quỳnh A từ 18 đến 19 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của Luật sư Lò Văn Phanb bào chữa cho bị cáo Trần Văn Q, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về hình phạt, bị cáo có ông nội là liệt sỹ, thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Quan điểm của Luật sư Nguyễn Bá Linh bào chữa cho bị cáo Vũ Quỳnh A, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về hình phạt bị cáo Vũ Quỳnh A là người bị rủ rê lôi kéo, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho Q. Sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ nên có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt là 17 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q và Vũ Quỳnh A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã quy kết, nhất trí với đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trần Văn Q và Vũ Quỳnh A đi từ Hà Nội lên huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, mua được 1.996 viên Methamphetamine, có khối lượng 199,51 gam, mục đích mua bán ma túy đem về Hà Nội giao cho người khác để hưởng tiền công. Trên đường vận chuyển thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 23/10/2019, tại tổ dân phố 10, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đối với Trần Văn Q, Vũ Quỳnh A. Vật chứng thu giữ được trong túi xách của Vũ Quỳnh A gồm: 10 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng; 01 túi xách giả da; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG và 2.500.000 đồng. Thu của Trần Văn Q: 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 2.280.000 đồng.

Ngày 25/10/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh vật chứng xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định, kết quả: 10 túi nilon chứa 1.996 viên nén màu hồng, tổng khối lượng 199,51 gam; trích lấy 10 gam ký hiệu từ H1 đến H10 làm mẫu giám định ma túy.

Tại kết luận giám định số: 1617 ngày 30/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1 đến H10 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 199,51gam, loại Methamphetamine”*.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn Q, Vũ Quỳnh A tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Văn Q, Vũ Quỳnh A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Trần Văn Q, Vũ Quỳnh A đã có hành vi mua bán trái phép 1.996 viên Methamphetamine, có tổng khối lượng 199,51 gam, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự *“Heroine, Cocaine, Methamphetamine.... có khối lượng 100 gam trở lên;”* có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Trần Văn Q, Vũ Quỳnh A còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Trần Văn Q, Vũ Quỳnh A là người có đủ năng lực hành vi, nhận rõ

pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng do hám lời các bị cáo đã cố ý thực hiện việc mua bán 1.996 viên Methamphetamine, có khối lượng 199,51 gam đem về Hà Nội để hưởng lợi tiền công. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mua bán ma túy với số lượng lớn, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn xã hội khác, cần phải có mức hình phạt nghiêm mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Trần Văn Q là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo Vũ Quỳnh A cùng tham gia, trực tiếp liên lạc và thực hiện việc trao đổi mua bán ma túy, giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Vũ Quỳnh A là người bị rủ rê lôi kéo đi cùng với Q tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, không được bàn bạc hưởng lợi gì.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Q có ông nội liệt sỹ, bị cáo Vũ Quỳnh A có bác ruột liệt sỹ nên các bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Vũ Quỳnh A chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 54, 58 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức án dưới khung hình phạt.

[6] Về nguồn gốc số ma túy và đối tượng có liên quan trong vụ án:

Nguồn gốc 199,51 gam Methamphetamine các bị cáo Trần Văn Q, Vũ Quỳnh A khai mua của người đàn ông tên Phó ở bản Co Mạ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã. Các bị cáo Q và Quỳnh A không biết họ và địa chỉ, không lưu số điện thoại của Phó. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại bản Co Mạ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã không có người đàn ông nào có tên Phó.

Đối với người đàn ông tên Tuấn, quá trình điều tra Q không biết họ, địa chỉ cụ thể và số điện thoại của Tuấn, không lưu, không nhớ số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh.

Đối với Nguyễn Văn Hào lái xe taxi BKS 26A-041.11 ngày 23/10/2019, đã chở Q và Vũ Quỳnh A từ ngã tư đường 4G đến tổ 10, thị trấn Sông Mã. Quá trình điều tra xác định Hào không liên quan đến vụ án. Do đó, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự toàn bộ số ma túy đã thu giữ trong vụ án.

[7] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy đối với 198,51 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành; vỏ niêm phong ban đầu; 01 chiếc túi xách giả da màu trắng không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Trần Văn Q, xác định đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; số tiền 4.780.000 thu giữ của Q và Quỳnh A được xác định tiền do phạm tội mà có.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG thu giữ của Vũ Quỳnh A, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Vũ Quỳnh A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Q, Vũ Quỳnh A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2019.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Quỳnh A 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) chiếc phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong phong bì có: 189,51 gam Methamphetamine, các mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 chiếc túi xách giả da thu giữ của Vũ Quỳnh A.

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 (một) chiếc phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong phong bì có: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen, thu giữ của Trần Văn Q;

+ 01 (một) chiếc phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong phong bì có số tiền 4.780.000đ (*bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*). Thu giữ của Trần Văn Q và Vũ Quỳnh A.

- Tuyên trả cho bị cáo Vũ Quỳnh A: 01 (một) chiếc phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong phong bì có: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen, trắng, thu giữ của Vũ Quỳnh A. Theo biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La, ngày 17/3/2020.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn Q thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vũ Quỳnh A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/4/2020.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lò Văn Diệt